

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Thọ và ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HS ngày 24/02/2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 09/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không. sinh năm 2000; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn X, sinh năm 1978 con bà Quàng Thị Lệ T, sinh năm 1982; chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/12/2020 bị TAND huyện Yên Châu xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24 tháng 11 năm 2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị C, sinh năm 1975. Trú tại bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Việt H, sinh năm 1983, trú tại: Tổ x, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Cầm Thị T, sinh năm 2003, trú tại: Bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Lê Quốc V, sinh năm 1989, trú tại: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Tòng Văn T, sinh năm 2006, trú tại: Bản K, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu nhận được đơn trình báo của Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1975 - Trú tại: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La với nội dung: Ngày 06/11/2021 gia đình Nguyễn Thị C bị kẻ gian đột nhập lấy đi tiền và thẻ nạp tiền điện thoại cất trong túi xách để trên giường ngủ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt khoảng 21.800.000 đồng. Đề nghị Công an huyện Yên Châu điều tra, làm rõ.

Ngày 07 tháng 11 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm xác định hiện trường vụ trộm cắp tài sản tại khu vực phòng ngủ trên tầng hai của gia đình Nguyễn Thị C. Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 túi vải màu đen có kích thước 27 x 18 x 9cm có quai đeo dài 1,2m.

Thu giữ 01(Một) USB bên trong có chứa 04 (Bốn) đoạn video trích xuất tại Camera nhà anh Hoàng Văn Lập.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu thu giữ tài liệu và vật chứng liên quan:

- Thu giữ của Cầm Thị T: 08 thẻ nhà mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) đã được kích hoạt nạp tiền; và tiền VNĐ: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của Đặng Việt H: 22 thẻ của nhà mạng Viettel có mệnh giá 100.000 đồng, 45 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 17 thẻ của nhà mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng, 69 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng đều chưa sử dụng. Tổng giá trị thẻ thu giữ là: 6.680.000 đồng.

Quá trình xác minh tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình Nguyễn Thị C là Hoàng Văn T - Sinh năm: 2000- Trú tại: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với: Hoàng Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T khai nhận: Hoàng Văn T sinh sống cùng ông bà nội là Hoàng Văn K và Lò Thị H tại bản L, xã C, huyện Y. Trong quá trình sinh hoạt hàng ngày T quan sát thấy gia đình Nguyễn Thị C, sinh năm: 1975, trú tại bản Luông Mé, xã Chiềng Đông (*đối diện nhà của ông Hoàng Văn Kính là ông nội của T*) khi đi ngủ thường mở cửa ở tầng 2 nên T đã tính toán, nảy sinh ý định khi có điều kiện thuận lợi sẽ trèo vào nhà chị C để trộm cắp tài sản.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/11/2021 T đi chơi về nhà quan sát thấy nhà C đã tắt điện, cửa trên tầng 2 hé mở nên T nảy sinh ý định vào nhà C lấy trộm tài sản. T ngồi trước cửa nhà ông bà nội để quan sát các hoạt động tại nhà C và khu vực xung quanh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày lợi dụng đèn chiếu sáng ngoài đường đã tắt, ít người đi lại, T đi bộ từ nhà ông bà nội sang đến trước cửa nhà C rồi trèo lên cây sấu phía bên trái trước nhà C, lên mái tôn lên tầng 2, rồi bò qua cửa vào trong nhà. Hoàng Văn T thấy C đang ngủ say, quan sát thấy phía bên trái vị trí C ngủ có để 01 chiếc túi xách, loại túi có dây chéo đeo qua người, T cầm lấy túi rồi đi xuống dưới theo đường cũ. Khi xuống đến trước cửa nhà C, T mở túi ra lấy toàn bộ số tiền và thẻ cào nạp tiền điện thoại với nhiều loại mệnh giá khác nhau bên trong, sau đó ném chiếc túi và những đồ vật còn lại bên trong trước cửa nhà C rồi đi bộ về nhà ông bà nội. Khi T về đến nhà thì cửa đã bị khóa nên T mang toàn bộ số tài sản vừa lấy trộm đón xe khách lên thành phố Sơn La. Khi đến bến xe khách Sơn La, T trả tiền vé xe hết 100.000 đồng rồi xuống xe. T đi bộ vào cửa hàng điện thoại của Nguyễn Quán Trường, sinh năm: 1989 tại Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La mua 01(*Một*) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 vỏ màu đỏ hết 2.000.000 đồng và 01 (*Một*) sim điện thoại đã kết nối mạng với số tiền 350.000 đồng. Lúc này T đếm số tiền đã lấy trộm ở nhà C còn lại là 2.900.000 đồng, T đi bộ ra ăn đêm ở một quán đối diện bến xe khách, tại đây T gặp một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ nên T gọi vào ăn cùng, quá trình nói chuyện T thấy

thương hoàn cảnh người phụ nữ này nên đưa cho chị ta số tiền 1.200.000 đồng, 04 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng và 05 thẻ tiền điện thoại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, sau đó T trả tiền ăn tại quán là 160.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 07/11/2021 T đón xe ôm từ bến xe khách lên Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La hết 50.000 đồng, khi đến nơi T mua một chiếc ví giả da của một người bán hàng rong với số tiền 50.000 đồng. Sau đó T vào trong bệnh viện gặp anh Tòng Văn T, sinh năm 2001, trú tại xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là bệnh nhân điều trị cùng T, T hỏi Thắng biết chỗ nào mua thẻ nạp tiền điện thoại không; T bảo có rồi dẫn T ra quán tạp hóa của Đặng Việt H, tại Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La để bán số thẻ nạp tiền điện thoại. Đến nơi, T bán tất cả tổng giá trị số thẻ là 10.000.000 đồng với giá thỏa thuận chiết khấu 15% tổng số trị giá số thẻ; Số tiền Hà trả cho T là 8.500.000 đồng; Hà trả trước 6.500.000 đồng và hẹn T ngày hôm sau đến nhà Hà để lấy số tiền 2.000.000 đồng còn lại; T đồng ý. Sau đó T và T mua thức ăn hết 700.000 đồng rồi quay lại vào bệnh viện nấu ăn. Quá trình ngồi ăn cơm T có đưa cho Cẩm Thị T, sinh năm: 2003, trú tại xã Chiềng Khong, huyện Sông Mã (*là bạn gái của Thắng*) số tiền 250.000 đồng và 08 (*Tám*) thẻ Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Sau khi ăn cơm xong T ra một hiệu cắt tóc tại thành phố Sơn La (*T không nhớ tên, địa chỉ*) để cắt và nhuộm tóc hết số tiền 1.400.000 đồng. Sau đó T đón taxi đi từ thành phố Sơn La đến nhà bạn là Tòng Văn T, sinh năm: 2006; tại bản Kết Hay, xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn hết số tiền 800.000 đồng, khi đến nơi T trả nợ cho T số tiền 150.000 đồng sau đó mời T và bạn của T ra một quán tại xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn ăn lẩu hết số tiền 700.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong T đón taxi từ xã Phiêng Păn ra xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn hết số tiền 200.000 đồng, rồi đón xe khách từ xã Cò Nòi về nhà người quen là Lò Văn H tại Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu hết số tiền 100.000 đồng. Khi đến nhà của H, T mua đồ ăn, uống hết 800.000 đồng rồi ngủ lại nhà H. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/11/2021 T gọi điện thoại cho một hãng taxi ở thành phố Sơn La xuống huyện Yên Châu đón T lên nhà Đặng Việt H tại thành phố Sơn La lấy số tiền 2.000.000 đồng như đã hẹn, sau khi lấy được tiền T tiếp tục đi taxi đó về nhà Hoàng tại Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu và trả tiền taxi hết 1.500.000 đồng. Từ ngày 08/11/2021 đến ngày 15/11/2021 T ở nhà của H mua đồ ăn, uống với số tiền khoảng 3.000.000 đồng. Trong thời gian trên do nhà H có cháu nhỏ nên T có 02 (*Hai*) lần ngày 08, 09/11/2021 ra nghỉ trưa tại nhà nghỉ Hướng Dương địa chỉ Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu hết số tiền 340.000 đồng. Từ tối ngày 15/11/2021 đến ngày 18/11/2021 T đến nhà người quen là Lê Quốc V, tại Tiểu khu 5, thị trấn Yên Châu chơi và ngủ tại đó; Do hết tiền tiêu

xài nên T có đưa cho Việt chiếc điện thoại OPPO A5 của T mang đi bán lấy tiền mua thức ăn. Từ ngày 18/11/2021 đến sáng ngày 21/11/2021 T đến nhà người quen là ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1950 tại bản Na Pản, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu triệu tập đến làm việc.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của Cẩm Thị T là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số: 1818 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VND gửi giám định là tiền thật.

Ngày 22/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu làm việc với Trung tâm Viettel chi nhánh huyện Yên Châu và phòng bán hàng VNPT Yên Châu xác định, trị giá thẻ cào nạp tiền thuê bao điện thoại di động khi chưa được kích hoạt của mạng Viettel và Vinaphone có trị giá tương đương với mệnh giá số tiền Việt Nam đồng in trên thẻ.

Như vậy, ngoài chiếm đoạt số tiền 5.350.000 đồng thì T còn chiếm đoạt số thẻ nạp điện thoại bao gồm thẻ mạng Vinaphone và Viettel mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng có tổng giá trị là 10.810.000 đồng.

Đối với số tiền và tài sản mà Nguyễn Thị C khai báo bị mất ngày 06/11/2021 gồm: Tiền Việt Nam: 7.300.000^d (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*); số thẻ Viettel có trị giá: 9.500.000^d (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và số thẻ Vinaphone có trị giá: 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*). Tổng trị giá tài sản bị mất là 21.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền Việt Nam của Nguyễn Thị C mất gồm có: 2.000.000 đồng là do Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1983, trú tại bản L, xã C, huyện Y trả nợ, số tiền còn lại là số tiền C bán hàng trong ngày có được, cuối ngày C không kiểm đếm số lượng tiền cụ thể, do vậy không có cơ sở để xác minh C xác số tiền trên. Đối với thẻ nạp tiền điện thoại, ngày 05/11/2021 C có nhập 7.000.000 đồng tiền thẻ nạp điện thoại mạng Viettel gồm thẻ mệnh giá 100.000 đồng và mệnh giá 50.000 đồng, ngoài ra còn một số thẻ điện thoại có mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng mạng Vinaphone và Viettel nhưng do đã nhập từ lâu nên không nhớ C xác số lượng, do vậy không có cơ sở chứng minh 7.500.000 đồng số thẻ nạp còn lại.

Bản Cáo trạng số 09/2022/CT- VKSYC ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị C 5.100.000 đồng tiền mặt, và 4.130.000đ tiền thẻ đã được kích hoạt nạp tiền, tổng cộng là 9.230.000 đồng.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị C 22 thẻ của nhà mạng Viettel có mệnh giá 100.000 đồng, 45 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 17 thẻ của nhà mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng, 69 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng đều chưa sử dụng. Tổng giá trị thẻ thu giữ là: 6.680.000 đồng.

- Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 250.000 đồng

- Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại OPPO A5 vỏ màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có kích thước 27x18x9cm có quai đeo dài 1,2m đã qua sử dụng.

- Tuyên tiêu hủy 08 thẻ nhà mạng viettel mệnh giá 20.000đ đã được kích hoạt nạp tiền;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bị hại chị Nguyễn Thị C nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bị cáo bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật;

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc h ội, miễn nộp án phí hình sự, dân sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản số: 1818 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VND gửi giám định là tiền thật. Hoàng Văn T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Nguyễn Thị C, chiếm đoạt 5.350.000 đồng tiền mặt và thẻ nạp điện thoại chưa kích hoạt giá trị 10.810.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.160.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội*: Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do ham chơi đua đòi và do mục đích tư lợi, lười lao động, muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản, kinh tế của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo đã từng có tiền án về tội cùng loại, chưa được xóa án tích. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, sống phụ thuộc gia đình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 22 thẻ của nhà mạng Viettel có mệnh giá 100.000 đồng = 2.2000.000đ; 45 thẻ mệnh giá 50.000 đồng = 2.250.000đ; 17 thẻ

của nhà mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng = 850.000đ; 69 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng = 1.380.000đ, tổng cộng là 6.680.000đ đều chưa kích hoạt nạp tiền, còn nguyên giá trị sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị C. Cần trả lại cho chị Nguyễn Thị C;

Đối với số tiền 250.000 đồng do chị Cẩm Thị T giao nộp, đây là số tiền của chị Nguyễn Thị C do bị cáo trộm cắp mà có và cho chị Cẩm Thị T. Cần tuyên trả cho chị Nguyễn Thị C quản lý, sử dụng.

Đối với Đặng Việt H, sinh năm 1984 trú tại: Tổ x, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La là người đã mua số thẻ nạp tiền điện thoại của Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định Hà không biết số thẻ điện thoại trên do trộm cắp, do vậy không đến vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Tòng Văn Thắng, sinh năm: 2001, trú tại bản Nà Phung, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là người dẫn Hoàng Văn T ra bán thẻ cào nạp tiền điện thoại cho anh Đặng Việt H. Quá trình điều tra anh Thắng khai nhận không biết số thẻ đó là do T trộm cắp mà có, Thắng không được hưởng lời gì từ số tiền do T bán thẻ mà có, do đó không đề cập đến vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Quán Trường người bán điện thoại đi động và sim điện thoại cho Hoàng Văn T. Quá trình điều tra anh Trường khai nhận không biết số tiền T sử dụng để mua điện thoại và sim là do T trộm cắp mà có, do đó không đề cập đến vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Cẩm Thị T, Tòng Văn T, Lò Văn Hoàng, Lê Quốc V nêu trên là những người được Hoàng Văn T cho tiền, thẻ cào nạp tiền điện thoại; được T trả nợ, mời ăn uống và ở cùng. Quá trình điều tra những người trên đều khai nhận không biết việc T trộm cắp tài sản, không biết số tài sản T cho và số tiền T trả nợ, chỉ cho việc ăn uống là do trộm cắp mà có, không biết việc T đang trốn tránh cơ quan pháp luật, do đó không đề cập đến vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với người phụ nữ mà Hoàng Văn T cho tiền và thẻ nạp tiền điện thoại tại khu vực bến xe khách Sơn La, T không xác định được lý lịch, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ về nhân thân, do vậy không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với sim điện thoại mà Hoàng Văn T mua của anh Nguyễn Quán Trường với số tiền 350.000^d (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), Hoàng Văn T khai nhận đã làm rơi không biết rơi ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm.

Đối với chiếc điện thoại OPPO A5 vỏ màu đỏ đã qua sử dụng, xét là tài sản do bị cáo sử dụng tiền trộm cắp để mua mà có, cần tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 túi vải màu đen có kích thước 27x18x9cm có quai đeo dài 1,2m đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị C, tại phiên tòa chị C không yêu cầu trả lại. Túi đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 08 thẻ cào đã qua sử dụng, mệnh giá 20.000 đồng của nhà mạng viethel, xét là vật không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền mặt 5.350.000 đồng, trong đó đã bị thu giữ 250.000 đồng do Cẩm Thị T giao nộp, còn lại là 5.100.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị C bị bị cáo chiếm đoạt, cần buộc bị cáo phải bồi thường;

Đối với giá trị các thẻ điện thoại đã được bị cáo bán cho Đặng Việt H và Đặng Việt H đã bán cho khách với tổng số tiền là 3.320.000 đồng; số thẻ bị cáo đã cho người phụ nữ không quen biết trị giá 650.000 đồng và giá trị 08 thẻ nhà mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) đã được kích hoạt nạp tiền = 160.000 đồng, Tổng cộng là 4.130.000 đồng. Số tài sản này là của bị hại do bị cáo chiếm đoạt, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Như vậy bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng: 5.100.000 đ + 4.130.000đ = 9.230.000đ.

Đối với Đặng Việt H là người mua thẻ cào của bị cáo, nhưng Hà không biết số thẻ cào đó là do bị cáo trộm cắp mà có, số thẻ cào đã bị thu giữ là do Đặng Việt H bỏ tiền ra mua. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt Đặng Việt H đều không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Xét việc không yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần chấp nhận.

Đối với Lê Quốc V quá trình điều tra Lê Quốc V khai không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, việc không yêu cầu bồi thường dân sự của Lê Quốc V cũng là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

Đối với việc Nguyễn Thị C yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường toàn bộ trị giá số tài sản mà T đã trộm cắp gồm: tiền mặt 7.300.000 đồng và 14.500.000 đồng trị giá tiền thẻ nạp điện thoại, cụ thể:

Đối với phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị C đối với khoản tiền 7.300.000 đồng tiền mặt, quá trình điều tra xác minh xác định số tiền mặt bị cáo trộm cắp chỉ có 5.350.000 đồng bao gồm: Trả tiền vé xe hết 100.000 đồng ; mua điện thoại OPPO hết 2.000.000 đồng ; cho người phụ nữ không biết họ tên địa chỉ 1.200.000 đồng ; mua sim điện thoại hết 350.000 đồng; còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết,

không có căn cứ xác định số tiền mặt là 7.300.000 đồng như chị C yêu cầu. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mặt 5.350.000đ;

Đối với số thẻ Viettel có trị giá: 9.500.000^d (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và số thẻ Vinaphone có trị giá: 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), tổng cộng là 14.500.000 đồng. Quá trình điều tra, xác minh xác định: Tổng số thẻ cào bị cáo trộm cắp trị giá 10.810.000 đồng, bao gồm 10.000.000 đồng thẻ bán cho Đặng Việt H; 650.000 đồng tiền thẻ bị cáo cho người phụ nữ không quen biết; 160.000 tiền thẻ cho chị Cẩm Thị T. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C chỉ yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền thẻ như quá trình điều tra xác định là 10.810.000 đồng.

Việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự, dân sơ thẩm đối với bị cáo. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/11/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị C 22 thẻ của nhà mạng Viettel có mệnh giá 100.000 đồng, 45 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 17 thẻ của nhà mạng Vinaphone có mệnh giá 50.000 đồng, 69 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng đều chưa kích hoạt sử dụng.

Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ đã qua sử dụng;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có kích thước 27x18x9cm có quay đeo dài 1,2m đã qua sử dụng;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 08 thẻ cào đã qua sử dụng, mệnh giá 20.000 đồng của nhà mạng viethel.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.100.000 đồng tiền mặt và giá trị 08 thẻ nhà mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) đã được kích hoạt nạp tiền = 160.000 (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*); giá trị số tiền thẻ Đặng Việt H đã bán cho khách là 3.320.000 đồng (*Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 9.230.000 (*Chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận việc người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Việt H và anh Lê Quốc V không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T bồi thường dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang